

Bản án số: **492/2024/DS-PT**

Ngày: 25/11/2024.

V/v: Tranh chấp thừa kế tài sản.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trang Thu

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông Nguyễn Văn Hải

2/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2024/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp thừa kế tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 91/2024/DS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: ...../2024/QĐ-PT ngày .... tháng ..... năm 2024, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Ông **Dương Hữu Đ**, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: Lô C, khu dân cư T, khu vực T, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ; *Có mặt.*

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng D - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố C; *Có mặt.*

*- Bị đơn:*

1/ Bà **Dương Thị Mỹ A**, sinh năm 1964; *Có mặt.*

2/ Bà **Dương Thị Mỹ P**, sinh năm 1967; *Có mặt.*

3/ Ông **Dương Công N**, sinh năm 1968; *Có mặt.*

4/ Bà **Dương Thị Mỹ D1**, sinh năm 1972; *Vắng mặt.*

5/ Ông **Dương Công N1**, sinh năm 1974; *Vắng mặt.*

Cùng cư trú: Số H, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

6/ Ông **Dương Công T**, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Số H, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Hẻm A, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ; *Có mặt.*

7/ Ông **Dương Công T1**, sinh năm 1953 (đã chết).

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Dương Công T1:*

7.1. Bà Lưu Thị T2, bà Dương Thị Thùy T3, ông Dương Công T4; Cùng cư trú: Số C, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ; *Vắng mặt.*

7.2. Bà Nguyễn Thanh Thùy L, ông Nguyễn Hải Đ1; Cùng cư trú: Số A, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; *Vắng mặt.*

8/ Ông **Dương Văn C**, sinh năm 1956 (đã chết).

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Dương Văn C: Bà Lâm Thị V, bà Dương Thị Mỹ T5, bà Dương Thị Mỹ T6, ông Dương Công T7; Cùng cư trú: Số H, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.*

*Người đại diện theo ủy quyền của bà T5, bà T6, ông T7: Bà Lâm Thị V; Vắng mặt.*

9/ Ông **Dương Văn H**, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Số E, đường số D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà Châu Ngọc N2, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Số C, đường Q, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ; Vắng mặt.*

10/ Bà **Dương Thị Mỹ M**, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Số C, đường Q, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ; *Vắng mặt.*

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Trần Kim N3.

2/ Ông Dương Công T8.

Cùng cư trú: Số C, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ; *Vắng mặt.*

\* *Người kháng cáo: Các bị đơn Dương Thị Mỹ A, Dương Thị Mỹ P, Dương Công N, Dương Công N1, Dương Văn H, Dương Thị Mỹ M.*

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Dương Hữu Đ trình bày:*

Cha mẹ của ông là cụ Dương Công P1 (chết năm 2008), cụ Nguyễn Thị X (chết năm 1992). Cha mẹ của ông có tất cả 11 người con gồm ông Dương Hữu Đ, bà Dương Thị Mỹ A, bà Dương Thị Mỹ P, ông Dương Công T, ông Dương Công N, bà Dương Thị Mỹ D1, ông Dương Công N1, ông Dương Công T1, ông Dương Văn C, ông Dương Văn H và bà Dương Thị Mỹ M. Sinh thời, cụ P1 và cụ X có tạo lập được phần đất có diện tích 8.171,2 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ, qua đo đạc thực tế là 8.140,5 m<sup>2</sup> theo Trích đo địa chính số 1194/TTKTTNMT ngày 24/10/2023 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C (nay là Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C) do ông Dương Công P1 đứng tên Sổ mục kê. Cụ P1, cụ X chết nhưng không để lại di chúc. Do các anh chị em không thống nhất được với nhau về việc phân chia di sản trên nên ông Đ khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với phần đất có diện tích 8.140,5 m<sup>2</sup> làm 11 phần cho 11 người là anh em của ông nêu trên, trừ ra phần diện tích mộ 30 m<sup>2</sup>, phần đường đi chung có chiều ngang 4 m và lối đi vào khu mộ có chiều ngang là 2 m. Ông Đ đề nghị chia hiện vật để nhận đất sử dụng.

*\* Theo nội dung bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, các bị đơn Dương Thị Mỹ A, Dương Thị Mỹ P, Dương Công T, Dương Công N, Dương Thị Mỹ D1, Dương Thị Mỹ M và Dương Văn H (có đại diện theo ủy quyền là bà Châu Ngọc N2) cùng trình bày:*

Thừa nhận cha mẹ của các ông bà là cụ Dương Công P1 (chết năm 2008), cụ Nguyễn Thị X (chết năm 1992) có 11 người con chung như ông Dương Hữu Đ trình bày. Sinh thời, cụ Dương Công P1 và cụ Nguyễn Thị X có tạo lập được phần đất có diện tích 8.171,2 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ do ông Dương Công P1 đứng tên Sổ mục kê. Cụ P1, cụ X chết nhưng không để lại di chúc. Do các anh chị em không thống nhất được với nhau về việc phân chia di sản thừa kế nên ông Đ khởi kiện.

Trong đó, từng nhóm có ý kiến như sau:

- Bà Dương Thị Mỹ A, bà Dương Thị Mỹ P, ông Dương Công N, ông Dương Văn H (có đại diện theo ủy quyền là bà Châu Ngọc N2), bà Dương Thị Mỹ M đề nghị chuyển nhượng phần đất nêu trên cho người khác để nhận tiền chia đều cho 11 anh chị em của ông bà, sau khi đã trừ ra phần diện tích mộ, phần đường đi chung có chiều ngang 4 m và lối đi vào khu mộ có chiều ngang là 2 m.

- Còn ông Dương Công T và bà Dương Thị Mỹ D1 đề nghị chia bằng hiện vật để nhận đất sử dụng.

*\* Bị đơn Dương Văn C (đã chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là bà Lâm Thị V, bà Dương Thị Mỹ T5, bà Dương Thị Mỹ T6, ông Dương Công T7; đồng thời bà V với tư cách đại diện theo ủy quyền của bà T5, bà T6, ông T7 trình bày:*

Thống nhất theo phần trình bày và yêu cầu của các bị đơn Dương Thị Mỹ A, Dương Thị Mỹ P, Dương Công N, Dương Văn H (có đại diện theo ủy quyền là bà Châu Ngọc N2) và Dương Thị Mỹ M.

\* Vụ án đã được xét xử (lần thứ nhất) theo bản án dân sự sơ thẩm số 39/2021/DS-ST ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 70/2023/DS-PT ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã “Hủy một phần bản án sơ thẩm” nêu trên, để xét xử sơ thẩm lại.

\* Quá trình thụ lý lại vụ án,

Tại bản án dân sự sơ thẩm (lần thứ hai) số: 91/2024/DS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xác định phần đất thuộc thửa số 9 và thửa số 13, diện tích đo đạc thực tế 8.140,5 m<sup>2</sup>, loại đất LUC và CLN, tọa lạc tại khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ do ông Dương Công P1 đứng tên Sổ mục kê, thể hiện theo Trích đo địa chính số 1194/TTKTTNMT ngày 24/10/2023 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C (nay là Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C) là di sản của ông Dương Công P1 và bà Nguyễn Thị X để lại.

Di sản của ông Dương Công P1 và bà Nguyễn Thị X được phân chia cho các đồng thừa kế cụ thể như sau:

- Ông Dương Công T1 (đã chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Lưu Thị T2, Dương Thị Thùy T3, Dương Công T4, Nguyễn Thanh Thùy L và Nguyễn Hải Đ1 được chia phần đất ở vị trí số 1 (ký hiệu H) diện tích 618,8 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 9, loại đất LUC (có 10,8 m<sup>2</sup> đất trong lộ giới).

- Ông Dương Văn C (đã chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Lâm Thị V, Dương Thị Mỹ T5, Dương Thị Mỹ T6, Dương Công T7 được chia phần đất ở vị trí số 2 (ký hiệu G) diện tích 650,8 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 9, loại đất LUC.

- Ông Dương Hữu Đ được chia phần đất ở vị trí số 3 (ký hiệu F và O) diện tích 650,1 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 9 và 13, loại đất LUC và CLN (F: 499,3 m<sup>2</sup>, loại đất đất LUC; O: 150,8 m<sup>2</sup>, loại đất CLN).

- Bà Dương Thị Mỹ A được chia phần đất ở vị trí số 4 (ký hiệu E và N) diện tích 650,7 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 9 và 13, loại đất LUC và CLN (E: 434,4 m<sup>2</sup>, loại đất LUC; N: 216,3 m<sup>2</sup>, loại đất CLN).

- Ông Dương Văn H được chia phần đất ở vị trí số 5 (ký hiệu D và M) diện tích 672,2 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 9 và 13, loại đất LUC và CLN (D: 448,4 m<sup>2</sup>, loại đất LUC; M: 223,8 m<sup>2</sup>, loại đất CLN).

- Ông Dương Công T được chia phần đất ở vị trí số 6 (ký hiệu B và L) diện tích 686,8 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 9 và 13, loại đất LUC và CLN (B: 474,8 m<sup>2</sup>, loại đất LUC; L: 212 m<sup>2</sup>, loại đất CLN).

- Bà Dương Thị Mỹ P được chia phần đất ở vị trí số 7 (ký hiệu A và K)

diện tích 573 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 9 và 13, loại đất LUC và CLN (A: 384,8 m<sup>2</sup>, loại đất LUC; K: 188,2 m<sup>2</sup>, loại đất CLN).

- Ông D2 Công Nhân được chia phần đất ở vị trí số 8 (ký hiệu P) diện tích 659,3 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 13, loại đất CLN.

- Bà Dương Thị Mỹ M được chia phần đất ở vị trí số 9 (ký hiệu Q) diện tích 657,6 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 13, loại đất CLN.

- Bà Dương Thị Mỹ D1 được chia phần đất ở vị trí số 10 (ký hiệu R) diện tích 653,7 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 13, loại đất CLN.

- Ông Dương Công N1 được chia phần đất ở vị trí số 11 (ký hiệu S) diện tích 650,2 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 13, loại đất CLN.

Đối với phần đất mộ, đường đi vào mộ và đường đi chung tổng cộng 1.017,3 m<sup>2</sup> (ký hiệu C+I+J) các đồng thừa kế có quyền quản lý, sử dụng chung.

Vị trí, hình thể các phần đất được thể hiện theo Trích đo địa chính số 1194/TTKTTNMT ngày 24/10/2023 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C (nay là Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C).

Ông Dương Công T1 (đã chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Lưu Thị T2, Dương Thị Thùy T3, Dương Công T4, Nguyễn Thanh Thùy L và Nguyễn Hải Đ1 có trách nhiệm thanh toán cho các đồng thừa kế còn lại đối với giá trị đất chênh lệch. Cụ thể, thanh toán cho ông Dương Văn C (đã chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Lâm Thị V, Dương Thị Mỹ T5, Dương Thị Mỹ T6, Dương Công T7 319.727.000 đồng; ông Dương Hữu Đ 323.577.000 đồng; bà Dương Thị Mỹ A 320.277.000 đồng; ông Dương Văn H 202.027.000 đồng; ông Dương Công T 121.727.000 đồng; bà Dương Thị Mỹ P 747.627.000 đồng; ông D2 Công Nhân 272.977.000 đồng; bà Dương Thị Mỹ M 282.327.000 đồng; bà Dương Thị Mỹ D1 303.777.000 đồng và ông Dương Công N1 323.027.000 đồng.

*Ngoài ra*, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền/nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất, chi phí tố tụng thẩm định định giá tài sản, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

*Tại các đơn kháng cáo cùng ngày 21/7/2024*, bị đơn Dương Thị Mỹ A, Dương Thị Mỹ P, Dương Công N, Dương Công N1, Dương Văn H, Dương Thị Mỹ M yêu cầu cấp phúc thẩm “Hủy phần quyết định của Tòa án nhân dân quận Cái Răng” và xem xét phân chia tài sản thừa kế theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa phúc thẩm,*

*Những bị đơn kháng cáo (có mặt) giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.*

*Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.*

*Lý lẽ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn (Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Hoàng D):*

Do anh chị em trong gia đình không thỏa thuận được việc phân chia di sản thừa kế cha mẹ chết để lại, không có di chúc. Nên nguyên đơn khởi kiện và đã tuân thủ các quyền, nghĩa vụ tương ứng; theo đó Tòa án cấp sơ thẩm đã nhiều lần hòa giải không thành nên đưa vụ án ra xét xử và tuyên bằng bản án có căn cứ. Do đó, đề nghị cấp phúc thẩm “Giữ nguyên bản án sơ thẩm”.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

Về tố tụng: Hoạt động tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ và tình tiết, dữ kiện liên quan cho thấy: Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật. Những bị đơn có kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử “Giữ nguyên bản án sơ thẩm”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của các bị đơn Dương Thị Mỹ A, Dương Thị Mỹ P, Dương Công N, Dương Công N1, Dương Văn H, Dương Thị Mỹ M trong thời hạn luật định, có nộp hoặc thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

[2] Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn, người liên quan và các chứng cứ đã thẩm tra cho thấy: Các đương sự tranh chấp về thừa kế tài sản, trong đó: bị đơn cư trú và bất động sản tranh chấp tọa lạc tại địa giới hành chính quận C nên Tòa án nhân dân quận Cái Răng thụ lý, giải quyết và xác định quan hệ pháp luật là có căn cứ, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn, 04/10 bị đơn khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

*Riêng*, 06/10 bị đơn gồm Dương Thị Mỹ A, Dương Thị Mỹ P, Dương Công N, Dương Công N1, Dương Văn H, Dương Thị Mỹ M cho rằng: bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa đúng làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự nên cùng kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm “Hủy phần quyết định của Tòa án nhân dân quận Cái Răng” và xem xét phân chia tài sản thừa kế theo quy định của pháp luật.

[4] Về thủ tục tố tụng tại cấp phúc thẩm:

Tại các phiên tòa phúc thẩm, cùng nhóm bị đơn có kháng cáo, nhưng ông Dương Công N1, phía ông Dương Văn H và bà Dương Thị Mỹ M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không lý do nên bị coi như từ bỏ việc kháng cáo và Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc

thâm đối với kháng cáo của ông N1, ông H và bà M theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của các đương sự Dương Thị Mỹ A, Dương Thị Mỹ P, D2 Công Nhân:

Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1] Quá trình tố tụng, đương sự thống nhất về các tình tiết, sự kiện như sau:

Cụ Dương Công P1 (chết năm 2008), cụ Nguyễn Thị X (chết năm 1992), không để lại di chúc.

- Về hàng thừa kế của cụ P1 và cụ X, gồm: 11 người con chung (cha mẹ của cụ P1, cụ X đều chết trước các cụ) là các ông/bà Dương Hữu Đ, Dương Thị Mỹ A, Dương Thị Mỹ P, Dương Công T, Dương Công N, Dương Thị Mỹ D1, Dương Công N1, Dương Công T1 (*chết* - có người kế thừa quyền, nghĩa vụ là bà Lưu Thị T2, bà Dương Thị Thùy T3, ông Dương Công T4, bà Nguyễn Thanh Thùy L, ông Nguyễn Hải Đ1), Dương Văn C (*chết* - có người kế thừa quyền, nghĩa vụ là bà Lâm Thị V, bà Dương Thị Mỹ T5, bà Dương Thị Mỹ T6, ông Dương Công T7), Dương Văn H và Dương Thị Mỹ M.

- Về di sản của người chết để lại là phần đất thuộc thửa số 9, diện tích 4.068,4 m<sup>2</sup>, loại đất LUC và thửa số 13, diện tích 4.072,1 m<sup>2</sup>, loại đất CLN, tổng diện tích các thửa qua đo đạc thực tế là 8.140,5 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ thể hiện theo Trích đo địa chính số 1194/TTKTTNMT ngày 24/10/2023 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C (nay là Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C); có nguồn gốc do cụ P1, cụ X tạo lập, quản lý sử dụng và được cụ Dương Công P1 kê khai, đứng tên Sổ mục kê đất. Tại Công văn số 658/UBND ngày 01/4/2021 của Ủy ban nhân dân quận C cũng xác định: phần diện tích đất này có nguồn gốc của ông Dương Công P1 và đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5.2] Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thống nhất được với nhau về phương thức phân chia di sản. Trong đó: nguyên đơn và các bị đơn Dương Công T, Dương Thị Mỹ D1 đề nghị chia hiện vật để nhận đất sử dụng; các bị đơn và người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của bị đơn còn lại cho rằng: phần đất khó phân chia nên đề nghị chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người khác, nhận giá trị để chia đều cho các đồng thừa kế thì sẽ đảm bảo hơn sự công bằng. Theo đó, các đồng thừa kế đều thống nhất để lại phần đất có khu mộ và đường đi chung để đi vào khu mộ.

[5.3] Tại khoản 2 Điều 660 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *Những người thừa kế có quyền yêu cầu phân chia di sản bằng hiện vật.*

Trong khi, di sản thừa kế của cụ P1, cụ X chết để lại là tổng diện tích đất qua đo đạc thực tế 8.140,5 m<sup>2</sup>; sau khi trừ phần đất mộ và đường đi chung, đường đi vào mộ là 1.017,3 m<sup>2</sup>; còn lại 7.123,2 m<sup>2</sup> (gồm các loại đất cây lâu năm và đất lúa). Xét, tranh chấp giữa các đương sự đã kéo dài nhiều năm trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành (thụ lý lần đầu ngày 26/7/2018, án hủy thụ lý lại và giải quyết liên tục cho đến nay); hơn nữa, đây là vụ án về tranh chấp thừa kế tài sản của cha mẹ chết để lại nên yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của bị đơn Dương Công T, Dương Thị Mỹ D1 về chia thừa kế bằng hiện vật là yêu cầu chính đáng và có cơ sở.

Trong đó: diện tích thực chia là 7.123,2 m<sup>2</sup>. Qua kết quả định giá trong tố tụng dân sự xác định: định giá theo giá thị trường, phần đất tại vị trí H (theo Bản trích đo địa chính) có giá là 11.500.000 đồng/m<sup>2</sup>, các vị trí còn lại có giá 500.000 đồng/m<sup>2</sup> (Bút lục: 556 -> 560) nên tổng giá trị di sản là 42.890.400.000 đồng. Di sản được chia làm 11 kỹ phần cho 11 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ P1, cụ X nên mỗi kỹ phần là 647,5 m<sup>2</sup>, tương đương giá trị là 3.899.127.000 đồng. Tuy nhiên, do phần đất có nhiều góc cạnh, khó phân chia nên khi chia hiện vật có sự chênh lệch diện tích đất mà mỗi kỹ phần được nhận, có người sẽ nhận vị trí đất thuận lợi trong việc sử dụng, có người sẽ nhận vị trí đất không thuận lợi bằng, riêng phần đất có vị trí tiếp giáp lộ, có giá trị cao hơn các vị trí đất còn lại nên người được nhận kỹ phần tại vị trí đất có giá trị cao có trách nhiệm trả giá trị chênh lệch cho các đồng thừa kế được nhận ở các vị trí có giá trị thấp hơn. Đồng thời, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm có cân nhắc xem xét giao các vị trí đã xây dựng nhà và sinh sống trên đất nhiều năm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ (Bút lục: 551 -> 555) đã ghi nhận. Do đó, giao vị trí có nhà cho từng gia đình ông Dương Công T1 và ông Dương Công T để ổn định chỗ ở là phù hợp.

[5.4] Cụ thể:

- Ông Dương Công T1 (chết, có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Lưu Thị T2, Dương Thị Thùy T3, Dương Công T4, Nguyễn Thanh Thùy L và Nguyễn Hải Đ1) được chia phần đất ở vị trí số 1 (ký hiệu H), diện tích 618,8 m<sup>2</sup> đất LUC (có 10,8 m<sup>2</sup> đất trong lộ giới), có giá trị 7.116.200.000 đồng.

- Ông Dương Công T được chia phần đất ở vị trí số 6 (ký hiệu B và L) diện tích 686,8 m<sup>2</sup> (B: 474,8 m<sup>2</sup> đất LUC; L: 212 m<sup>2</sup> đất CLN) có giá trị 3.777.400.000 đồng.

- Ông Dương Văn C (đã chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Lâm Thị V, Dương Thị Mỹ T5, Dương Thị Mỹ T6, Dương Công T7 được chia phần đất ở vị trí số 2 (ký hiệu G) diện tích 650,8 m<sup>2</sup>, loại đất LUC có giá trị 3.579.400.000 đồng.

- Ông Dương Hữu Đ được chia phần đất ở vị trí số 3 (ký hiệu F và O) diện tích 650,1 m<sup>2</sup> (F: 499,3 m<sup>2</sup> đất LUC; O: 150,8 m<sup>2</sup> đất CLN) có giá trị 3.575.550.000 đồng.

- Bà Dương Thị Mỹ A được chia phần đất ở vị trí số 4 (ký hiệu E và N)



diện tích 650,7 m<sup>2</sup> (E: 434,4 m<sup>2</sup> đất LUC; N: 216,3 m<sup>2</sup> đất CLN) có giá trị 3.578.850.000 đồng.

- Ông Dương Văn H được chia phần đất ở vị trí số 5 (ký hiệu D và M) diện tích 672,2 m<sup>2</sup> (D: 448,4 m<sup>2</sup> đất LUC; M: 223,8 m<sup>2</sup> đất CLN) có giá trị 3.697.100.000 đồng.

- Bà Dương Thị Mỹ P được chia phần đất ở vị trí số 7 (ký hiệu A và K) diện tích 573 m<sup>2</sup> (A: 384,8 m<sup>2</sup> đất LUC; K: 188,2 m<sup>2</sup> đất CLN) có giá trị 3.151.500.000 đồng.

- Ông D2 Công Nhân được chia phần đất ở vị trí số 8 (ký hiệu P) diện tích 659,3 m<sup>2</sup>, loại đất CLN có giá trị 3.626.150.000 đồng.

- Bà Dương Thị Mỹ M được chia phần đất ở vị trí số 9 (ký hiệu Q) diện tích 657,6 m<sup>2</sup>, loại đất CLN có giá trị 3.616.800.000 đồng.

- Bà Dương Thị Mỹ D1 được chia phần đất ở vị trí số 10 (ký hiệu R) diện tích 653,7 m<sup>2</sup>, loại đất CLN có giá trị 3.595.350.000 đồng.

- Ông Dương Công N1 được chia phần đất ở vị trí số 11 (ký hiệu S) diện tích 650,2 m<sup>2</sup>, loại đất CLN có giá trị 3.576.100.000 đồng.

[5.5] Như vậy, vị trí ông Dương Công T1 được chia có giá trị cao hơn các vị trí còn lại nên những người thừa kế tổ tụng của ông T1 có trách nhiệm trả giá trị chênh lệch cho các đồng thừa kế tương ứng với giá trị mỗi kỹ phần mà họ được nhận như án sơ thẩm tuyên là thỏa đáng. Trong đó: thanh toán cho ông Dương Văn C (chết, có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng Lâm Thị V, Dương Thị Mỹ T5, Dương Thị Mỹ T6, Dương Công T7) 319.727.000 đồng; ông Dương Hữu Đ 323.577.000 đồng; bà Dương Thị Mỹ A 320.277.000 đồng; ông Dương Văn H 202.027.000 đồng; ông Dương Công T 121.727.000 đồng; bà Dương Thị Mỹ P 747.627.000 đồng; ông D2 Công Nhân 272.977.000 đồng; bà Dương Thị Mỹ M 282.327.000 đồng; bà Dương Thị Mỹ D1 303.777.000 đồng; ông Dương Công N1 323.027.000 đồng.

[5.6] Đối với phần đất làm đường đi chung và phần đất mộ, các đồng thừa kế được quyền quản lý, sử dụng chung.

[6] Với những viện dẫn trên, Tòa án cấp sơ thẩm chia di sản của cụ P1, cụ X cho các đồng thừa kế là hợp tình, hợp lý, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên.

[7] Việc các đồng bị đơn Dương Thị Mỹ A, Dương Thị Mỹ P, Dương Công N cho rằng: mong muốn bán toàn bộ khối di sản để phân chia bằng giá trị cho các đồng thừa kế; nhưng theo chính các đương sự xác định (tại phiên tòa phúc thẩm) *giấy tờ đất chưa đảm bảo hợp lệ nên thực tế chưa có người mua* nên phương án này đưa ra là không khả thi, các đương sự khác không thống nhất nên không có cơ sở xem xét thỏa mãn ý chí này của phía bị đơn có kháng cáo có mặt tại phiên tòa.

Riêng, ý kiến của bà Dương Thị Mỹ A về ông Dương Công T1 đã chết

nhưng án sơ thẩm lại buộc thanh toán giá trị chênh lệch cho các đồng thừa kế khác là không đảm bảo quyền lợi cho các bên. Xét quá trình tham gia tố tụng, ông Dương Công T1 chết và Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định được người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T1 theo quy định tại Điều 74 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên tuyên nghĩa vụ tương ứng là đúng quy định của pháp luật. Song, việc thi hành bản án có hiệu lực của Tòa án được thực hiện tại giai đoạn thi hành án theo pháp luật về thi hành án dân sự, đương sự cần chú trọng nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của bản thân được bảo vệ.

Như vậy, các đồng bị đơn Dương Thị Mỹ A, Dương Thị Mỹ P, D2 Công Nhân kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp nên không có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của Dương Thị Mỹ A, Dương Thị Mỹ P, D2 Công Nhân không được chấp nhận và kháng cáo của Dương Công N1, Dương Văn H và Dương Thị Mỹ M bị đình chỉ xét xử phúc thẩm, bản án sơ thẩm có hiệu lực nên mỗi bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án. Riêng, bà Dương Thị Mỹ A trên 60 tuổi thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí theo hướng dẫn tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Những phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành và đảm bảo giá trị pháp lý ràng buộc nên không xem xét.

[10] Từ những phân tích trên, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị đơn Dương Công N1, phía ông Dương Văn H và Dương Thị Mỹ M.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Dương Thị Mỹ A, Dương Thị Mỹ P, Dương Công N.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 91/2024/DS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Áp dụng:

- Các Điều 612, 623, 649, 650, 651, 660 và 689 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 179 Luật Đất đai năm 2013;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Hữu Đ:

Xác định phần đất thuộc thửa số 9 và thửa số 13, diện tích đo đạc thực tế 8.140,5 m<sup>2</sup>, loại đất LUC và CLN, tọa lạc tại khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ do ông Dương Công P1 đứng tên Sổ mục kê, thể hiện theo Trích đo địa chính số 1194/TTKTTNMT ngày 24/10/2023 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C (nay là Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C) là di sản của cụ Dương Công P1 và cụ Nguyễn Thị X để lại.

Di sản của cụ Dương Công P1 và cụ Nguyễn Thị X được phân chia cho các đồng thừa kế cụ thể như sau:

- Ông Dương Công T1 (đã chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Lưu Thị T2, Dương Thị Thùy T3, Dương Công T4, Nguyễn Thanh Thùy L và Nguyễn Hải Đ1 được chia phần đất ở vị trí số 1 (ký hiệu H) diện tích 618,8 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 9, loại đất LUC (có 10,8 m<sup>2</sup> đất trong lộ giới).

- Ông Dương Văn C (đã chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Lâm Thị V, Dương Thị Mỹ T5, Dương Thị Mỹ T6, Dương Công T7 được chia phần đất ở vị trí số 2 (ký hiệu G) diện tích 650,8 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 9, loại đất LUC.

- Ông Dương Hữu Đ được chia phần đất ở vị trí số 3 (ký hiệu F và O) diện tích 650,1 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 9 và 13, loại đất LUC và CLN (F: 499,3 m<sup>2</sup>, loại đất đất LUC; O: 150,8 m<sup>2</sup>, loại đất CLN).

- Bà Dương Thị Mỹ A được chia phần đất ở vị trí số 4 (ký hiệu E và N) diện tích 650,7 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 9 và 13, loại đất LUC và CLN (E: 434,4 m<sup>2</sup>, loại đất LUC; N: 216,3 m<sup>2</sup>, loại đất CLN).

- Ông Dương Văn H được chia phần đất ở vị trí số 5 (ký hiệu D và M) diện tích 672,2 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 9 và 13, loại đất LUC và CLN (D: 448,4 m<sup>2</sup>, loại đất LUC; M: 223,8 m<sup>2</sup>, loại đất CLN).

- Ông Dương Công T được chia phần đất ở vị trí số 6 (ký hiệu B và L) diện tích 686,8 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 9 và 13, loại đất LUC và CLN (B: 474,8 m<sup>2</sup>, loại đất LUC; L: 212 m<sup>2</sup>, loại đất CLN).

- Bà Dương Thị Mỹ P được chia phần đất ở vị trí số 7 (ký hiệu A và K) diện tích 573 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 9 và 13, loại đất LUC và CLN (A: 384,8 m<sup>2</sup>, loại đất LUC; K: 188,2 m<sup>2</sup>, loại đất CLN).

- Ông D2 Công Nhân được chia phần đất ở vị trí số 8 (ký hiệu P) diện tích 659,3 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 13, loại đất CLN.

- Bà Dương Thị Mỹ M được chia phần đất ở vị trí số 9 (ký hiệu Q) diện

tích 657,6 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 13, loại đất CLN.

- Bà Dương Thị Mỹ D1 được chia phần đất ở vị trí số 10 (ký hiệu R) diện tích 653,7 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 13, loại đất CLN.

- Ông Dương Công N1 được chia phần đất ở vị trí số 11 (ký hiệu S) diện tích 650,2 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 13, loại đất CLN.

Đối với phần đất mộ, đường đi vào mộ và đường đi chung tổng cộng 1.017,3 m<sup>2</sup> (ký hiệu C+I+J) các đồng thừa kế có quyền quản lý, sử dụng chung.

Vị trí, hình thể các phần đất được thể hiện theo Trích đo địa chính số 1194/TTKTTNMT ngày 24/10/2023 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C (nay là Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C).

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Thuế, Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các đương sự chịu theo quy định.

Ông Dương Công T1 (đã chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Lưu Thị T2, Dương Thị Thùy T3, Dương Công T4, Nguyễn Thanh Thùy L và Nguyễn Hải Đ1 có trách nhiệm thanh toán cho các đồng thừa kế còn lại đối với giá trị đất chênh lệch. Cụ thể, thanh toán cho ông Dương Văn C (đã chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Lâm Thị V, Dương Thị Mỹ T5, Dương Thị Mỹ T6, Dương Công T7 319.727.000 đồng; ông Dương Hữu Đ 323.577.000 đồng; bà Dương Thị Mỹ A 320.277.000 đồng; ông Dương Văn H 202.027.000 đồng; ông Dương Công T 121.727.000 đồng; bà Dương Thị Mỹ P 747.627.000 đồng; ông D2 Công Nhân 272.977.000 đồng; bà Dương Thị Mỹ M 282.327.000 đồng; bà Dương Thị Mỹ D1 303.777.000 đồng và ông Dương Công N1 323.027.000 đồng.

## 2. Về án phí dân sự:

- Án phí sơ thẩm:

+ Các bị đơn Dương Văn H, Dương Công T, Dương Thị Mỹ P, Dương Công N, Dương Thị Mỹ M, Dương Thị Mỹ D1, Dương Công N1, Dương Công T1 (đã chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Lưu Thị T2, Dương Thị Thùy T3, Dương Công T4, Nguyễn Thanh Thùy L, Nguyễn Hải Đ1 và Dương Văn C (đã chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Lâm Thị V, Dương Thị Mỹ T5, Dương Thị Mỹ T6, Dương Công T7 mỗi bị đơn phải chịu 92.973.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Nguyên đơn Dương Hữu Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Dương Hữu Đ được nhận lại 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 006087 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Án phí phúc thẩm:

Các bị đơn Dương Thị Mỹ P, Dương Công N, Dương Công N1, Dương Văn H, Dương Thị Mỹ M mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Chuyên tiền tạm ứng đã nộp theo các biên lai thu số 0003634, số 0003635, số 0003636, số 0003637 và số 0003638 cùng ngày 02/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ thành án phí phúc thẩm phải chịu (đã thực hiện xong).

- Bị đơn Dương Thị Mỹ A được miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

3. Về chi phí tố tụng khác: Tổng cộng 20.400.000 đồng bao gồm chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và lệ phí trích đo địa chính. Nguyên đơn và các bị đơn mỗi người phải chịu 1.854.500 đồng. Số tiền này nguyên đơn đã nộp và đã được chi xong. Các bị đơn Dương Thị Mỹ A, Dương Văn H, Dương Công T, Dương Thị Mỹ P, Dương Công N, Dương Thị Mỹ M, Dương Thị Mỹ D1, Dương Công N1, Dương Công T1 (đã chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Lưu Thị T2, Dương Thị Thùy T3, Dương Công T4, Nguyễn Thanh Thùy L, Nguyễn Hải Đ1 và Dương Văn C (đã chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Lâm Thị V, Dương Thị Mỹ T5, Dương Thị Mỹ T6, Dương Công T7 mỗi bị đơn có trách nhiệm giao trả lại 1.854.500 đồng cho nguyên đơn Dương Hữu Đ.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND quận Cái Răng;
- Chi cục THADS quận Cái Răng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Trang Thư**